

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 202/2024/DS-ST  
Ngày 28-6-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Tú Nhi;

2. Bà Hoàng Lệ Chi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 391/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 247/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty TNHH M. Địa chỉ: Tầng E, khối E, Tòa nhà C, số B, đường C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Tuyết V, sinh năm 1998. Địa chỉ liên hệ: số D, đường số I, khu T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 19/4/2024), có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Bùi Thị Diễm T, sinh năm 1977. Thường trú: số I, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 4 năm 2024, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Công ty TNHH M và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày.

Bà Bùi Thị Diễm T có ký Hợp đồng tín dụng với Công ty T1. Công ty TNHH M đã mua khoản nợ của khách hàng này từ Công ty T1 và theo đó, các nội dung chi

tiết liên quan đến khoản nợ của khách hàng như sau: mã số Hợp đồng tín dụng: 20160120-500000-4227; ngày ký Hợp đồng tín dụng: 20/01/2016; mục đích vay vốn: tiêu dùng; vốn vay: 52.732.127 đồng; lãi suất vay: 35.00%/năm; số tiền đã thanh toán: 4.772.000 đồng; ngày thanh toán cuối cùng: 31/3/2016; số ngày quá hạn: 2.900 ngày; ngày mua nợ: 28/12/2018; dư nợ còn lại 81.788.000 đồng, trong đó: nợ gốc: 51.275.250 đồng, nợ lãi: 30.512.750 đồng (chỉ tính đến hết ngày mua nợ là ngày 28/12/2018).

Nay, Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Bùi Thị Diễm T trả nợ cho Công ty TNHH M tổng số tiền là 81.788.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 51.275.250 đồng, nợ lãi: 30.512.750 đồng (chỉ tính đến hết ngày mua nợ là ngày 28/12/2018). Nguyên đơn Công ty TNHH M yêu cầu bà Bùi Thị Diễm T trả một lần toàn bộ số tiền nêu trên thì nguyên đơn sẽ rút đơn khởi kiện còn nếu bà T không có thiện chí trả nợ thì đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

*- Bị đơn bà Bùi Thị Diễm T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và trình bày ý kiến:* Hiện nay, bà T còn nợ của Công ty TNHH M (trước đây là Công ty T1) số tiền tạm tính đến ngày 28/12/2018 theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160120-500000-4227 ngày 20/01/2016 là 81.788.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 51.275.250 đồng, nợ lãi: 30.512.750 đồng như nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế khó khăn nên bà T không trả được nợ cho Ngân hàng theo quy định. Trước yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M thì bà T đồng ý trả số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/12/2024 là 81.788.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 51.275.250 đồng, nợ lãi: 30.512.750 đồng. Bà T đề nghị nguyên đơn cho bà T thêm thời gian để kiếm tiền trả nợ cho nguyên đơn.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định; không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Bùi Thị Diễm T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH M nợ Galaxy số tiền còn nợ tính đến ngày 28/12/2018 (chỉ tính đến ngày 28/12/2018) là 81.788.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 51.275.250 đồng, nợ lãi: 30.512.750 đồng theo Hợp đồng tín dụng: 20160120-500000-4227 ngày 20/01/2016 giữa bà Bùi Thị Diễm T và Công ty TNHH M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn bà Bùi Thị Diễm T vắng mặt và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Quá trình tố tụng các đương sự đều thừa nhận ngày 20/01/2016, Công ty T1 ký kết Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng 20160120-500000-4227 với nội dung: mục đích vay vốn: tiêu dùng; vốn vay: 52.732.127 đồng; lãi suất vay: 2,91%/tháng; mục đích vay tiêu dùng; phương thức vay trả góp mỗi tháng 2.386.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng. Sau khi ký kết hợp đồng thì bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.772.000 đồng; ngày thanh toán cuối cùng 31/3/2016; số ngày quá hạn: 2.900 ngày. Ngày 28/12/2018, Công ty TNHH M và Công ty T1 ký kết Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CEO-18-0006 với nội dung Công ty TNHH M mua lại các khoản nợ của bà Bùi Thị Diễm T với Công ty T1. Tính đến ngày mua bán nợ ngày 28/12/2018; dư nợ còn lại của bà T là 81.788.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 51.275.250 đồng, nợ lãi: 30.512.750 đồng (chỉ tính đến hết ngày mua nợ là ngày 28/12/2018). Các đương sự đều thừa nhận nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy, Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng 20160120-500000-4227 ngày 20/01/2016 được ký kết giữa Công ty T1 và bà Bùi Thị Diễm T thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn vay, mục đích, lãi suất vay, phương thức trả nợ...phù hợp với quy định của pháp luật. Thực hiện hợp đồng ngày 20/01/2016, Công ty T1 đã giải ngân cho bà Bùi Thị Diễm T số tiền 52.732.127 đồng theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng 20160120-500000-4227 theo đúng yêu cầu của khách hàng. Thực hiện hợp đồng bà T đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo như nội dung Hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, Công ty T1 đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 31/3/2016. Xét thấy, bị đơn bà Bùi Thị Diễm T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ là vi phạm thỏa thuận tại Điều 1; Điều 2 của Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng 20160120-500000-4227 ngày 20/01/2016. Ngày 28/12/2018, Công ty TNHH M và Công ty T1 ký kết Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CEO-18-0006 lại các khoản nợ của bà Bùi Thị Diễm T với Công ty T1. Vì vậy, nguyên đơn Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị Diễm T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH M nợ Galaxy số tiền còn nợ tính đến ngày 28/12/2018 (chỉ tính đến ngày 28/12/2018) là 81.788.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 51.275.250 đồng, nợ lãi: 30.512.750 đồng theo Hợp đồng tín dụng: 20160120-500000-4227 ngày 20/01/2016 là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Diễm T phải chịu án phí có giá ngạch do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH M đối với bị đơn bà Bùi Thị Diễm T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Bùi Thị Diễm T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH M nợ Galaxy số tiền còn nợ tính đến ngày 28/12/2018 (chỉ tính đến ngày 28/12/2018) là 81.788.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 51.275.250 đồng, nợ lãi: 30.512.750 đồng theo Hợp đồng tín dụng: 20160120-500000-4227 ngày 20/01/2016 giữa bà Bùi Thị Diễm T và Công ty TNHH M.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Bùi Thị Diễm T phải chịu 4.089.000 đồng. Hoàn trả cho Công ty TNHH M 2.044.700 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003008 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tuyên**